

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - QUẢNG NGÃI

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 05/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Anh Phan Mạnh T, sinh năm 1994;

Địa chỉ: F Hồ T, tổ C, phường K, tỉnh Quảng Ngãi;

Chị Huỳnh Thị Nhân Á, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Thôn A, xã K, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Nhân Á và anh Phan Mạnh T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum cấp Giấy chứng nhận kết hôn (nay là xã K, tỉnh Quảng Ngãi) vào ngày 14/12/2023. Quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ không thành, chị Á và anh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy các bên tự nguyện việc thuận tình ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Các đương sự đều khai không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều khai không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đ (*Ba trăm ngàn đồng*) các đương sự phải chịu, chị Huỳnh Thị Nhân Á thỏa thuận chịu toàn bộ. Đây là đương sự tự nguyện chịu, xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Huỳnh Thị Nhân Á và anh Phan Mạnh T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Các đương sự đều khai không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự đều khai không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết .

- *Về các vấn đề khác*: Không.

2. *Về lệ phí Tòa án*: Áp dụng Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Chị Huỳnh Thị Nhân Á thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà chị Huỳnh Thị Nhân Á đã nộp theo biên lai số 0000032 ngày 05/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Chị Huỳnh Thị Nhân Á đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADSKV7- Quảng Ngãi;
- VKSNDKV 7- Quảng Ngãi;
- UBND xã Kon Braih, tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đồng Thị Bình